

# 中华人民共和国、越南社会主义共和国和老挝人民民主共和国关于确定三国国界交界点的条约

中华人民共和国、越南社会主义共和国和老挝人民民主共和国（以下简称“缔约三方”），就确定三国国界交界点的位置达成协议如下：

## 第 一 条

中华人民共和国、越南社会主义共和国和老挝人民民主共和国三国国界交界点（以下简称“三国国界交界点”）位于十层大山（越方、老方称“宽罗珊山”）1864米高程点上。该点位于中华人民共和国境内869米高程点南偏西南2.73公里，越南社会主义共和国境内1431米高程点西偏西北2.32公里，老挝人民民主共和国境内1354米高程点东偏东北2.08公里。上述距离为图上量取。

三国国界交界点的地理坐标为：北纬22度24分02.295秒，东经102度08分38.109秒；直角坐标：X=2480959.98米，Y=205823.50米。上述坐标为实地观测。

三国国界交界点的位置用红色圆圈标绘在三方确认的比例

尺为1:50000的地图上。该地图附在本条约之后，并作为其不可分割的部分。

## 第 二 条

一、缔约三方共同在三国国界交界点上竖立一棵花岗岩界碑。

二、任何一方不得单方面改变界碑的位置、式样和规格及竖立其它任何界碑。

三、缔约三方有义务互相合作，对界碑加以维护，并采取必要措施防止界碑被移动、损坏或毁灭。

四、任何一方发现界碑被移动、损坏或毁灭，须及时通知其他两方，并由缔约三方按照本条约第一条规定的位置及条约所附《中越老三国国界交界点界碑式样图》规定的式样和规格对其予以恢复、维修或在原址竖立新界碑，并作出共同纪要。

## 第 三 条

缔约三方应在完成为使本条约生效所必需的各自国内法律程序后相互书面通知。

本条约自最后一份书面通知发出之日起生效。

本条约于2006年10月10日在北京签订，一式三份，每份均用中文、越文和老文写成，三种文本同等作准。

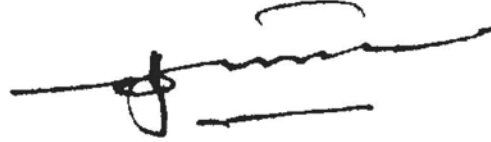
中华人民共和国

全权代表

武士伟

越南社会主义共和国

全权代表



老挝人民民主共和国

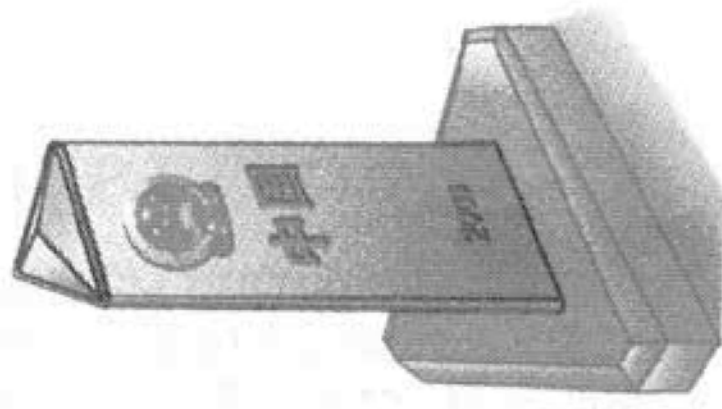
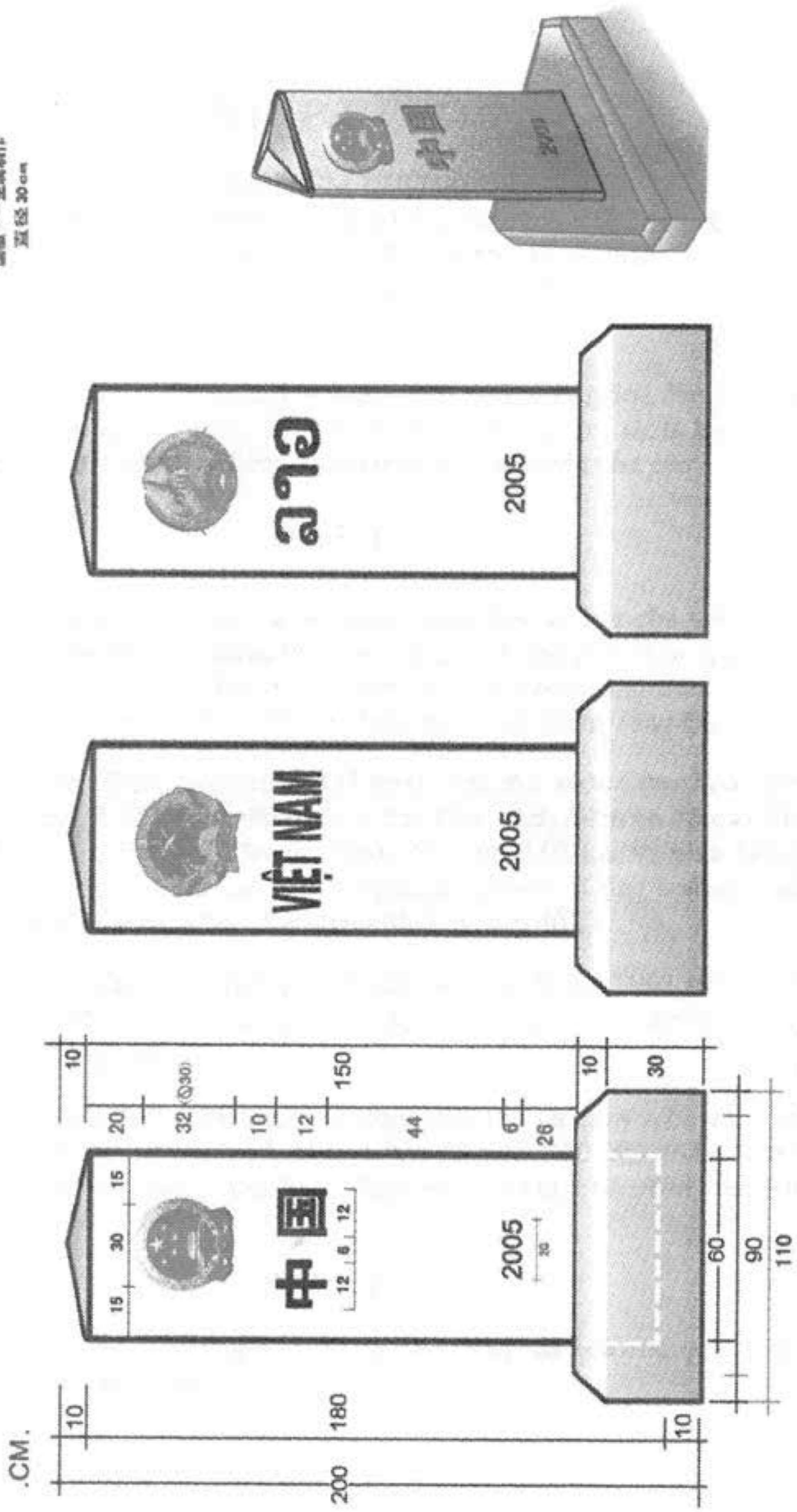
全权代表



# 中越老三国国界交界点界碑式样图

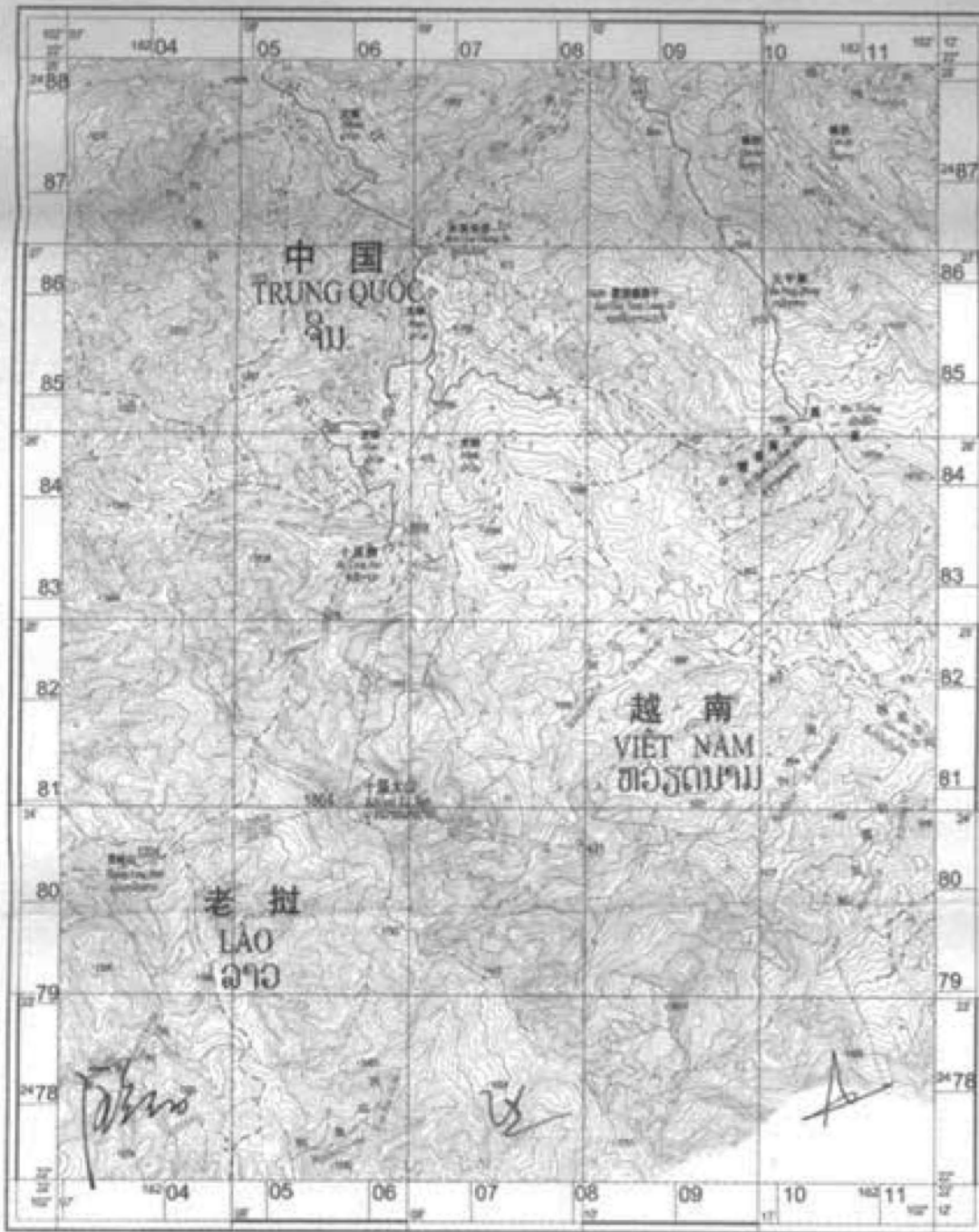


国徽——金属制作  
直径 30 cm



中越老三国国界交界点条约附图

BẢN ĐỒ ĐÍNH KÈM HIỆP ƯỚC VỀ ĐIỂM NGÃ BA BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO - TRUNG QUỐC  
 越南-老挝-中国三國交界點條約附圖



图例  
GHI CHÚ  
ເຄື່ອງໝາຍອະທິບາຍ

交界点 Triết điểm ngã ba biên giới ທຳນຳຂົວຊາຍຮາກ	
方向线 Hướng tuyến ທາງເຂົ້າ	1:1
国界线 Quốc giới ສາຍຊາຍຮາກ	
普通国界 Thường giới ສາຍຊາຍຮາກ	222
特殊国界 Đặc giới ສາຍຊາຍຮາກ	
小径 Đường mòn ທາງ	
河流 Sông, suối ແມ່ນ້ຳ	
支流 Đường nhánh ສາຍຂັ້ນ	
干流 Đường chính ສາຍຫຼັກ	
高线, 高线点 Đường dây cao, cột dây cao ທາງ, ທ່າງ	
地界线 Biên giới ສາຍຊາຍຮາກ	
森林线 Cây cối Thảm thực vật	
城市 Thành phố Thị trấn	
村庄 Đường xóm Thôn bản	
道路 Đường Thôn	
界线 Đường Thôn	

1:50000

本图1997年1月出版，2000年2-4月实地调绘，2000年12月测制的1:50000中越边界勘界工作成果图，采用“北京坐标系”，WGS-84坐标系，高斯投影，中央经线102°04'，分带号2000。  
 Bản đồ biên giới này được in lần đầu tiên vào tháng 1/1997, dựa trên kết quả đo đạc thực địa tháng 2-4/2000, bản đồ tỷ lệ 1:50.000 về công tác勘界 biên giới Việt Nam - Trung Quốc dựa trên kết quả tháng 12/2000.  
 Phụ thuộc hình Quốc gia, hệ tọa độ WGS-84, chiếu bản đồ UTM, hình ảnh tọa độ trung tâm là 102°04'.  
 本图是根据1997年1月出版、2000年2-4月实地调绘、2000年12月测制的1:50000中越边界勘界工作成果图，采用“北京坐标系”，WGS-84坐标系，高斯投影，中央经线102°04'，分带号2000。  
 本图是根据1997年1月出版、2000年2-4月实地调绘、2000年12月测制的1:50000中越边界勘界工作成果图，采用“北京坐标系”，WGS-84坐标系，高斯投影，中央经线102°04'，分带号2000。

中华人民共和国 全权代表	ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	ຕຳນຳທາງນຳທີ່ມີອຳນາດເຕັມ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ